

Số: 1411/QĐ-UBND

Giao Bình, ngày 27 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ GIAO BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1674/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Ninh Bình năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ CPHT và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;*

*Căn cứ Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 632/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Giao Bình về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 sau sắp xếp;*

*Căn cứ Quyết định số 803/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc phân bổ, giao dự toán chi ngân sách tỉnh năm 2025 để thực hiện một số nhiệm vụ, chế độ, chính sách;*

*Căn cứ Thông báo số 2977/STC-NS ngày 24/9/2025 của Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình về việc thông báo số bổ sung có mục tiêu năm 2025 cho ngân sách các xã, phường để thực hiện một số nhiệm vụ, chế độ, chính sách;*

*Căn cứ Quyết định số 2005/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc phân bổ, giao dự toán chi ngân sách tỉnh năm 2025 và thu hồi kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ, chế độ, chính sách;*

*Theo đề nghị của phòng Kinh tế xã Giao Bình.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước cho các trường Mầm non, THCS trên địa bàn để thực hiện nhiệm vụ, chế độ, chính sách.

(Chi tiết theo phụ lục kèm theo).

Nguồn kinh phí: Nguồn bổ sung có mục tiêu.

**Điều 2.** Căn cứ nguồn kinh phí được bổ sung các đơn vị tổ chức thực hiện đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn của cấp trên.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội, Hiệu trưởng các trường Mầm non, THCS; KBNN khu vực V - phòng giao dịch số 7 và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Ba**

## PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 27/12/2025 của UBND xã Giao Bình)

STT	Chương	Loại	Khoản	Nguồn	Diễn giải	Số tiền	Ghi chú
1	Trường Mầm non Giao Yên (Mã ĐV SDNS: 1125033)					120.400.000	
	822	070	071	15	KP thực hiện chính sách miễn giảm học phí học kỳ I, năm học 2025-2026	120.400.000	
2	Trường Mầm non Giao Tân (Mã ĐV SDNS: 1125029)					77.560.000	
	822	070	071	15	KP thực hiện chính sách miễn giảm học phí học kỳ I, năm học 2025-2026	77.560.000	
3	Trường Mầm non Bạch Long (Mã ĐV SDNS: 1125036)					102.480.000	
	822	070	071	15	KP thực hiện chính sách miễn giảm học phí học kỳ I, năm học 2025-2026	102.480.000	
4	Trường THCS Giao Yên (Mã ĐV SDNS: 1005760)					182.720.000	
	822	070	073	15	KP thực hiện chính sách miễn giảm học phí học kỳ I, năm học 2025-2026	182.720.000	
5	Trường THCS Giao Tân (Mã ĐV SDNS: 1001263)					136.320.000	
	822	070	073	15	KP thực hiện chính sách miễn giảm học phí học kỳ I, năm học 2025-2026	118.720.000	
	822	070	073	15	KP thực hiện chính sách miễn giảm học phí học kỳ I, năm học 2025-2026	17.600.000	
6	Trường THCS Bạch Long (Mã ĐV SDNS: 1006501)					166.080.000	
	822	070	073	15	KP thực hiện chính sách miễn giảm học phí học kỳ I, năm học 2025-2026	166.080.000	
<b>Tổng cộng</b>						<b>785.560.000</b>	